

Số: **6563** /UBND-KT

Hà Nội, ngày **03** tháng **9** năm **2014**

V/v triển khai nhiệm vụ quản
lý và xây dựng đề án phí, lệ
phí các tháng cuối năm 2014.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc Thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

Căn cứ Pháp lệnh phí, lệ phí và các quy định hiện hành của Nhà nước; Căn cứ Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của HĐND thành phố Hà Nội khoá XIV kỳ họp thứ 10 về việc ban hành, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố; Ngày 20/8/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành 34 quyết định về thu phí, lệ phí và bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn, có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký (có danh mục kèm theo).

Thực hiện nhiệm vụ quản lý phí, lệ phí và xây dựng đề án quy định về phí, lệ phí các tháng cuối năm 2014, UBND Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Triển khai thực hiện các quy định phí, lệ phí do Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành:

1.1. Công tác tuyên truyền:

Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã: tăng cường công tác tuyên truyền nội dung các quyết định phí, lệ phí UBND Thành phố đã ban hành.

Các cơ quan thông tin đại chúng (Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế đô thị, các Đài truyền thanh quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn...) tuyên truyền rộng rãi các Quyết định thu phí, lệ phí UBND thành phố đã ban hành thay thế các quy định thu cũ để mọi người dân đều biết và kiểm tra, giám sát.

1.2. Kiểm tra, giám sát thực hiện:

Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã: xác định chính xác các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được thu phí, lệ phí theo phân cấp để hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định, theo thẩm quyền.

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kiểm tra các đơn vị, cá nhân thu phí, lệ phí đảm bảo theo đúng quy định về niêm yết mức thu phí, lệ phí, về sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí, về việc thực hiện mức thu phí, lệ phí, về quản lý tiền phí, lệ phí thu được...

2. Quản lý hoạt động trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn; quản lý việc sử dụng hè, lòng đường, lề đường để trông giữ phương tiện:

2.1. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thực hiện theo trách nhiệm về phân cấp quản lý, tập trung:

Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về phí trông giữ xe, về mức thu phí trông giữ xe, về sử dụng vé trông giữ xe, về thực hiện giấy phép sử dụng tạm thời hè, lòng đường, lề đường:

Chủ động phối hợp với các ngành liên quan thực hiện rà soát, bố trí các điểm trông giữ xe có đủ điều kiện theo thẩm quyền. Kiên quyết giải toả các điểm trông giữ xe không phép, sai phép, vi phạm an toàn giao thông và vi phạm về mức thu phí trông giữ xe, về sử dụng vé trông giữ xe, về sử dụng không đúng giấy phép sử dụng hè, lòng đường, lề đường.

Chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về việc đảm bảo an ninh trật tự khu vực cấp phép và chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, thanh tra thường xuyên, thực hiện kiểm tra đột xuất các đơn vị trông giữ xe, xử lý nghiêm các vi phạm theo thẩm quyền, thu hồi giấy phép tạm sử dụng hè, lề đường, đăng ký kinh doanh trông giữ xe đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm nhiều lần theo thẩm quyền.

Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát các đơn vị trên địa bàn thống nhất thực hiện các quy định của UBND Thành phố về việc thu phí trông giữ xe (bao gồm cả các đơn vị thuộc Trung ương, Thành phố đóng trên địa bàn).

2.2. Sở Giao thông Vận tải:

Phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã: thực hiện rà soát xác lập quy hoạch, kiểm tra các điều kiện để cấp phép sử dụng tạm thời hè, lòng đường, lề đường để trông giữ xe; xử lý đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm nhiều lần, thu hồi giấy phép tạm sử dụng hè, lòng đường, lề đường; ưu tiên cấp phép tạm sử dụng hè, lòng đường, lề đường cho các doanh nghiệp thực hiện tốt quy định về trông giữ xe theo thẩm quyền. Kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép trông giữ phương tiện, cấp giấy phép sử dụng tạm thời hè, lòng đường, lề đường.

Phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo thực hiện đẩy nhanh tiến độ xây dựng các bãi trông giữ phương tiện công cộng theo quy hoạch, tiếp tục rà soát sắp xếp lại các điểm trông giữ phương tiện giao thông trên vỉa hè, lòng đường để đảm bảo diện tích giao thông, hè cho người đi bộ, nhất là các tuyến phố chính và tuyến phố có nhiều người đi bộ.

2.3. Sở Tài chính:

Phối hợp với các ngành có liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã kiểm tra việc chấp hành quy định quản lý nhà nước về phí trông giữ xe. Phát hiện và xử lý kịp thời theo quy định của Pháp lệnh phí, lệ phí và các quy định của pháp luật có liên quan đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực trông giữ xe.

Phối hợp với Cục Thuế TP HN và các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra việc cấp phép, thu phí sử dụng tạm thời hè, lòng đường, lề đường của Sở Giao

thông vận tải, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và việc sử dụng hè, lòng đường, lề đường của các tổ chức, cá nhân được cấp phép nhằm phát hiện và chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

2.4. Cục Thuế Hà Nội tăng cường tổ chức rà soát kiểm tra các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được phép trông giữ xe về việc sử dụng vé, hoá đơn, chấp hành các nghĩa vụ về tài chính (thuế, phí), xử lý kịp thời các vi phạm về thuế, phí.

2.5. Công an Thành phố: phối hợp các ngành, UBND các quận, huyện, thị xã kiểm tra, rà soát các điểm trông giữ xe trên địa bàn thành phố, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; thực hiện đình chỉ và kiến nghị thu hồi giấy phép sử dụng hè, lề đường để trông giữ xe đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm nhiều lần.

2.6. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo: Tăng cường chỉ đạo và kiểm tra các đơn vị trực thuộc, các bệnh viện, trường học chấp hành các quy định về trông giữ xe, có hình thức xử lý nghiêm đối với thủ trưởng cơ quan, cá nhân, tổ chức để xảy ra vi phạm nhiều lần về phí tại bệnh viện, trường học.

2.7. Các cơ quan hành chính Nhà nước đóng trên địa bàn Thành phố tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Quyết định số 129/2007/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND TP quy định về ưu tiên bố trí khu để xe của cán bộ, công chức và của người đến giao dịch làm việc, không thu phí gửi xe của người đến giao dịch, làm việc.

3. Nhiệm vụ rà soát, xây dựng đề án phí, lệ phí 5 tháng cuối năm 2014:

3.1. Đối với các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Trung ương (Chính Phủ, Bộ Tài chính):

Các sở, ban, ngành và UBND các Quận, huyện, thị xã tiến hành rà soát, đối chiếu với tình hình thực tế tại địa phương, trường hợp bất hợp lý hoặc có vướng mắc thì phải báo cáo và đề xuất hướng xử lý kịp thời về Tổ thường trực triển khai phí lệ phí Thành phố (Cục Thuế thành phố Hà Nội) để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

3.2. Đối với các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố:

Các sở, ban, ngành và UBND các Quận, huyện, thị xã căn cứ các Quyết định thu phí, lệ phí do UBND Thành phố đã ban hành đang thực hiện trên địa bàn để rà soát, đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và thực tế trên địa bàn: Trường hợp các văn bản làm căn cứ ban hành Quyết định phí, lệ phí đã hết hiệu lực thì hành, có thay đổi thì phải căn cứ văn bản quy phạm mới ban hành có hiệu lực để đề xuất với UBND Thành phố hướng xử lý đúng thẩm quyền và đúng chính sách; trường hợp cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế thì xây dựng Đề án sửa đổi, bổ sung đúng chính sách; trường hợp có vướng mắc thì phải báo cáo và đề xuất hướng xử lý kịp thời đảm bảo xây dựng đủ các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

3.3. Sở Tư pháp: Xây dựng Đề án mức thu lệ phí hộ tịch theo đúng các quy định tại các văn bản hiện hành.

3.4. Sở Văn hóa: Tiếp tục hoàn chỉnh Đề án thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa theo đúng các quy định tại các văn bản hiện

hành và kiến nghị của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại báo cáo kết quả khảo sát tình hình thu, quản lý và sử dụng phí tham quan tại các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn Thành phố số 06/BC-VHXH ngày 01/4/2014.

3.5. Sở Giao thông vận tải: Tiếp tục rà soát tình hình thu phí đò, phí qua phà tại các bến đò, bến phà trên địa bàn Thành phố. Hoàn thiện các đề án thu phí đò, phí qua phà theo đúng các quy định tại các văn bản hiện hành.

3.6. Sở Xây dựng: Nghiên cứu, rà soát chi phí vận hành quá trình xử lý nước thải đối với khu công nghiệp Bắc Thăng Long để xây dựng mức thu phù hợp theo đúng các quy định tại các văn bản hiện hành và tình hình thực tế trên địa bàn.

3.7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Hoàn thiện đề án thu phí thẩm định đánh giá báo cáo tác động môi trường theo đúng các quy định tại các văn bản hiện hành.

- Xây dựng Đề án phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn khi có văn bản mới của Chính phủ, Bộ Tài chính.

4. Tăng cường kiểm tra việc quản lý và sử dụng nguồn phí, lệ phí để lại cho các đơn vị thu đảm bảo sử dụng đúng mục đích theo dự toán thu, chi; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm: giao Sở Tài chính chủ trì lập kế hoạch tiếp tục kiểm tra việc thu và sử dụng tiền phí, lệ phí được để lại của các đơn vị thu theo đúng quy định. Báo cáo tổng hợp kết quả và đề xuất điều chỉnh tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí đối với những trường hợp bất hợp lý; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

Để kịp thời trình HĐND Thành phố các quy định về phí và lệ phí theo kế hoạch, yêu cầu các đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng đề án phí, lệ phí khẩn trương rà soát các loại phí, lệ phí; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Đề án và gửi đến Tổ thường trực triển khai phí lệ phí Thành phố (Cục Thuế thành phố Hà Nội) trước ngày 20/9/2014. Riêng phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn: UBND Thành phố sẽ có hướng dẫn cụ thể khi Chính phủ, Bộ Tài chính ban hành văn bản mới. Tổ thường trực triển khai Pháp lệnh phí, lệ phí có trách nhiệm thẩm định làm cơ sở để các đơn vị hoàn chỉnh đề án báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

UBND thành phố Hà Nội yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã khẩn trương triển khai và nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND TP (để b/c)
- Các PCT UBND Thành phố;
- Cục Thuế Hà Nội;
- VPUB: CPVP, TH, KT;
- Lưu VT

25912 - 180.



Nguyễn Văn Sửu.

**DANH MỤC TỔNG HỢP CÁC QUYẾT ĐỊNH THU PHÍ, LỆ PHÍ BAN HÀNH NGÀY 20/8/2014
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (CÓ HIỆU LỰC SAU 10 NGÀY KỂ TỪ NGÀY KÝ)**

(Ban hành kèm theo Công văn số 6563 /UBND-KT ngày 03 / 8 /2014 của UBND thành phố Hà Nội)



STT	Quyết định số	Nội dung	Đơn vị thu phí, lệ phí	Tỷ lệ nộp NSNN
1	36/2014/QĐ-UBND	Bãi bỏ Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định số 38/2009/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí qua cầu		
2	37/2014/QĐ-UBND	Bãi bỏ quy định thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân tại Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân		
3	38/2014/QĐ-UBND	Thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng	- Sở Xây dựng Hà Nội - UBND các quận, huyện, thị xã, các xã	- Năm 2014: 50% - Từ 01/01/2015: 100%
4	39/2014/QĐ-UBND	Thu phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - UBND các quận, huyện, thị xã	10%
5	40/2014/QĐ-UBND	Thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Cơ quan công an	100%
6	41/2014/QĐ-UBND	Thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã	100%
7	42/2014/QĐ-UBND	Thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe).	Chi cục thuế quận, huyện, thị xã	100%

STT	Quyết định số	Nội dung	Đơn vị thu phí, lệ phí	Tỷ lệ nộp NSNN
8	43/2014/QĐ-UBND	Thu lệ phí đăng ký cư trú	- Công an các quận, huyện, thị xã - Công an phường, xã, thị trấn	- Năm 2014: C/an Q, TX, P: 65% C/an Huyện, xã: 70% - Từ 01/01/2015: 100%
9	44/2014/QĐ-UBND	Thu phí vệ sinh đối với chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân	- Các tổ chức cung ứng dịch vụ vệ sinh	Đơn vị kê khai, nộp thuế theo QĐ
10	45/2014/QĐ-UBND	Thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	- Các đơn vị sản xuất và kinh doanh nước sạch	92%
11	46/2014/QĐ-UBND	Thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã - Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	80%
12	47/2014/QĐ-UBND	Thu phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã	80%
13	48/2014/QĐ-UBND	Thu phí chợ	Đối với những chợ thành lập Ban quản lý chợ thì do Ban quản lý chợ thu; đối với chợ do các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác được giao nhiệm vụ quản lý chợ thì doanh nghiệp, tổ chức kinh tế được tổ chức thu phí; đối với những chợ do xã, phường, thị trấn quản lý do UBND xã, phường, thị trấn thu	Sở Tài chính thẩm định tỷ lệ nộp ngân sách đối với từng chợ cụ thể
14	49/2014/QĐ-UBND	Thu phí thư viện	Thư viện thuộc thành phố; các thư viện quận, huyện, thị xã	10%
15	50/2014/QĐ-UBND	Thu phí đo đạc, lập bản đồ địa chính	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN	90%

STT	Quyết định số	Nội dung	Đơn vị thu phí, lệ phí	Tỷ lệ nộp NSNN
16	51/2014/QĐ-UBND	Thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - UBND các quận, huyện, thị xã	10%
17	52/2014/QĐ-UBND	Thu phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	- Sở Công thương Hà Nội	25%
18	53/2014/QĐ-UBND	Thu phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng nước dưới đất	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã	10%
19	54/2014/QĐ-UBND	Thu phí sử dụng hè, lòng đường, lề đường, bến bãi, mặt nước	- Sở GTVT HN - UBND các quận, huyện, thị xã; các phường, thị trấn. - UBND xã	
20	55/2014/QĐ-UBND	Thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	100%
21	56/2014/QĐ-UBND	Thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	- Sở Lao động Thương binh và Xã hội HN	- Năm 2014: 50% - Từ 01/01/2015: 100%
22	57/2014/QĐ-UBND	Thu lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn HN - UBND các quận, huyện, thị xã	- Năm 2014: 90% - Từ 01/01/2015: 100%
23	58/2014/QĐ-UBND	Thu lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - UBND các quận, huyện, thị xã	- Năm 2014: 90% - Từ 01/01/2015: 100%
24	59/2014/QĐ-UBND	Thu lệ phí cấp giấy phép, khai thác, sử dụng nước mặt	- Sở Tài nguyên và Môi trường HN - UBND các quận, huyện, thị xã	- Năm 2014: 90% - Từ 01/01/2015: 100%

STT	Quyết định số	Nội dung	Đơn vị thu phí, lệ phí	Tỷ lệ nộp NSNN
25	60/2014/QĐ-UBND	Thu lệ phí địa chính	- Các cơ quan, đơn vị được Nhà nước giao hoặc ủy quyền thực hiện giải quyết các công việc về 20/8/2014 địa chính. Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị khác được giao hoặc ủy quyền	- Năm 2014: 90% - Từ 01/01/2015: 100%
26	61/2014/QĐ-UBND	Lệ phí cấp biển số nhà	UBND các quận, huyện, thị xã	- Năm 2014: 90% - Từ 01/01/2015: 100%
27	62/2014/QĐ-UBND	Thu lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Sở Giao thông Hà Nội	- Năm 2014: 10% - Từ 01/01/2015: 100%
28	63/2014/QĐ-UBND	Thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực	- Sở Công thương Hà Nội	- Năm 2014: 25% - Từ 01/01/2015: 100%
29	64/2014/QĐ-UBND	Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp	100%
30	65/2014/QĐ-UBND	Thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản	Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản; Hội đồng bán đấu giá tài sản; Các doanh nghiệp bán đấu giá tài sản.	
31	66/2014/QĐ-UBND	Thu phí đường bộ đối với xe mô tô	UBND các phường, thị trấn, các xã	Xã: 80%; Phường, thị trấn: 90%
32	67/2014/QĐ-UBND	Thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất; UBND xã trong trường hợp được ủy quyền	- Năm 2014: 50% - Từ 01/01/2015: + Phí: 50% + Lệ phí: 100%

STT	Quyết định số	Nội dung	Đơn vị thu phí, lệ phí	Tỷ lệ nộp NSNN
33	68/2014/QĐ-UBND	Thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực	Các đơn vị thu theo ND79	100%
34	69/2014/QĐ-UBND	Thu phí trông giữ xe đạp (kể cả xe đạp điện, xe máy điện), xe máy, ô tô	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn thành phố Hà Nội - Đơn vị ra quyết định tạm giữ phương tiện có kho bãi và đủ điều kiện quản lý trông giữ 	